

Số: 285/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 1989

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
Về việc nâng mức phạt tiền vi cảnh đối với các vi phạm
trật tự an toàn giao thông đường bộ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1983;
- Để tăng cường giáo dục, lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ ở thành phố;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp thành phố tại văn thư số 35/VI PHẠM ngày 4-5-1989 và của Giám đốc Công an thành phố tại văn thư số 91/CV ngày 22-4-1989;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. – Nâng mức phạt tiền vi cảnh đối với các vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ đã nêu trong quy định tạm thời được ban hành theo Quyết định số 143/QĐ-UB ngày 25 tháng 5 năm 1988 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

A. – Đối với người đi xe đạp

1. Vi phạm điểm a, điều 2, phạt 5.000đ
2. Vi phạm điểm b, điều 2, phạt 50.000đ
3. Vi phạm điểm c, điều 2, phạt 1.000đ như sau:
 - Dừng xe trên lối đi dành riêng cho người đi bộ
 - Dừng xe trên phần đường của xe ô tô (trừ trường hợp xe chờ queo trái chờ sát tim đường)
 - Dừng xe ra khỏi làn sơn liên tục ngang đường
 - Dừng xe chồm ra phần đường cắt ngang mà xe ô tô đang lưu thông theo tín hiệu đèn xanh (ở nơi không có làn sơn ngang liên tục)
 - Không có đủ hai bộ thắng có hiệu lực
 - Đi đêm không có đèn trắng hoặc kính phản chiếu màu trắng ở phía trước, đèn đỏ hoặc kính phản chiếu màu đỏ ở phía sau.

B. – Đối với người điều khiển xe mô tô 2 – 3 bánh

1. Vi phạm điểm a, điều 3, phạt 25.000đ
2. Vi phạm điểm b, điều 3, phạt 200.000đ
3. Vi phạm điểm c, điều 3, phạt 10.000đ như sau:
 - Các trường hợp vi phạm đã nêu tại điểm 3, mục A, Điều 1 của Quyết định này.
 - Bảng số bị mờ, nhòà, vẽ không đúng quy định.

- Người dưới 16 tuổi điều khiển xe
- Khi queo không giảm tốc độ, không ra hiệu bằng đèn hoặc bằng tay, không đi sát phần đường để queo, không nhường cho các xe đi thẳng.
- Quay đầu xe theo chữ U
- Vượt đèn đỏ
- Xe chạy quá tốc độ
- Không nhường đường cho các xe có quyền ưu tiên, các xe đi trên đường ưu tiên, trên phía đi ưu tiên
- Xe chở 3 người lớn

C. – Đối với người điều khiển xe xích lô, ba gác đạp, xe súc vật kéo

1. Vi phạm điểm a, điều 4, phạt 30.000đ
 2. Vi phạm điểm b, điều 4, phạt 200.000đ
 3. Vi phạm điểm c, điều 4, phạt 15.000đ như sau:
- Các trường hợp vi phạm đã nêu tại điểm 3, mục A, Điều 2 của Quyết định này.

Xe đi ban đêm không có đèn

- Vượt đèn đỏ
- Người điều khiển xe xích lô, ba gác đạp chuyên chở công cộng không có giấy hành nghề, người điều khiển dưới 17 tuổi
- Bảng số mờ, nhò, không rõ chữ, không đúng quy định.

D. – Đối với người điều khiển xe xích lô máy, ba gác máy và xe lam

1. Vi phạm điểm a, điều 5, phạt 40.000đ
 2. Vi phạm điểm b, điều 5, phạt 200.000đ
 3. Vi phạm điểm c, điều 5, phạt 20.000đ như sau:
- Các trường hợp vi phạm đã nêu tại điểm 3, mục A, Điều 1 của Quyết định này.

- Bảng số mờ, nhò, không rõ chữ, không đúng quy định.

- Xe lam chở người ngồi trong buồng lái với lái xe

Đ. – Đối với người điều khiển các phương tiện vận tải cơ giới khác

1. Vi phạm điểm a, điều 6, phạt 50.000đ
 2. Vi phạm điểm b, điều 6, phạt 200.000đ
 3. Vi phạm điểm c, điều 6, phạt 20.000đ như sau:
- Dừng, đậu xe ở giao lộ, trên lòng đường không đúng quy định.
 - Xe lưu thông ban đêm không có hai đèn trắng soi sáng phía trước, mặt kính đen không sơn vành chống chói, không có đèn đỏ, đèn soi bảng số ở phía sau.
 - Xe tải chở người trên thùng xe không có thành, xe chở hàng hóa không sắp xếp ràng cột chắc chắn, xe chở hàng hóa nhô ra khỏi xe mà không gắn hiệu báo “cẩn thận” và cờ đỏ, ban đêm không có đèn soi sáng các hiệu báo này.
 - Bảng số mờ, nhò, không rõ chữ, số.
 - Xe chở hàng hóa và hành khách không kê bảng số và tên đơn vị ở hai thành xe

G. – Đối với người chiếm dụng trái phép lòng lề đường

1. Vi phạm điểm b, điều 7, phạt 10.000đ/m³

Điều 2. – Quyền hạn phạt tiền đã nêu tại điều 11 trong quy định tạm thời ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-UB ngày 25-5-1988 của Ủy ban nhân dân thành phố được quy định như sau

1. Cán bộ, chiến sỹ cảnh sát khi làm nhiệm vụ được quyền phạt đến 50.000đ
2. Đội trưởng, Trưởng Trạm CSGT đường bộ được quyền phạt đến 200.000đ
3. Trưởng phòng CSGT đường bộ và Trưởng Công an quận, huyện được quyền phạt trên 200.000đ

Điều 3. – Bãi bỏ Điều I trong bản quy định tạm thời ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-UB ngày 25-5-1988 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. – Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Chủ tịch

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN NGHỆP